

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

Số: 3209/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*An Giang, ngày 17 tháng 12 năm 2018*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể:

**Phụ lục 1:** Danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Phụ lục 2:** Danh mục các thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc Danh mục nêu tại Điều 1 Quyết định này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và đã được Bộ, ngành Trung ương công bố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Về việc ban hành danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Vương Bình Thạnh**

## PHỤ LỤC 1

### **Danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 17/12/2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

| STT      | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  |
|----------|---|
| <b>I</b> | <b>LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ</b>                                 |
| 1        | Đăng ký thường trú (thực hiện tại cấp xã)                               |
| 2        | Đăng ký tạm trú tại Công an cấp xã                                      |
| 3        | Cấp đổi sổ hộ khẩu (thực hiện tại cấp xã)                               |
| 4        | Cấp đổi sổ tạm trú tại Công an cấp xã                                   |
| 5        | Cấp giấy chuyển hộ khẩu (thực hiện tại cấp xã)                          |
| 6        | Cấp lại sổ hộ khẩu (thực hiện tại cấp xã)                               |
| 7        | Cấp lại sổ tạm trú tại Công an cấp xã                                   |
| 8        | Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu (thực hiện tại cấp xã)       |
| 9        | Điều chỉnh những thay đổi trong sổ tạm trú tại Công an cấp xã           |
| 10       | Gia hạn tạm trú tại Công an cấp xã                                      |
| 11       | Hủy bỏ kết quả đăng ký tạm trú trái pháp luật tại Công an cấp xã        |
| 12       | Hủy bỏ kết quả đăng ký thường trú trái pháp luật (thực hiện tại cấp xã) |
| 13       | Khai báo tạm vắng tại Công an cấp xã                                    |
| 14       | Lưu trú và tiếp nhận lưu trú tại Công an cấp xã                         |
| 15       | Tách sổ hộ khẩu (thực hiện tại cấp xã)                                  |
| 16       | Xác nhận việc trước đây đã đăng ký thường trú (thực hiện tại cấp xã)    |
| 17       | Xóa đăng ký thường trú (thực hiện tại cấp xã)                           |

| STT        | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  |
|------------|---|
| <b>II</b>  | <b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ</b>   |
| 18         | Thông báo khai báo vũ khí thô sơ tại Công an xã, phường, thị trấn   |
| 19         | Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam bằng Phiếu khai báo tạm trú (cấp xã)                                   |
| <b>III</b> | <b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CÁC CƠ SỞ KHÁC</b>                                       |
| 20         | Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học   |
| 21         | Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập  |
| 22         | Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại  |
| 23         | Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập   |
| 24         | Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).                            |
| <b>IV</b>  | <b>LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA</b>  |
| 25         | Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa                                    |
| 26         | Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa  |
| 27         | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyên từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa     |
| 28         | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật                                     |
| 29         | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện |
| 30         | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện   |

| STT       | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  |
|-----------|---|
| 31        | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác                                   |
| 32        | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện   |
| 33        | Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện   |
| <b>V</b>  | <b>LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI</b>  |
| 34        | Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn   |
| 35        | Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm  |
| 36        | Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm  |
| 37        | Thủ tục “Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế” |
| 38        | Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng   |
| 39        | Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở  |
| 40        | Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật   |
| 41        | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật  |
| <b>VI</b> | <b>LĨNH VỰC BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM</b>  |
| 42        | Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt  |
| 43        | Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em   |
| 44        | Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em  |

| STT         | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  |
|-------------|---|
| 45          | Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế  |
| 46          | Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em   |
| 47          | Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em  |
| <b>VII</b>  | <b>LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG</b>   |
| 48          | Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ   |
| 49          | Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi  |
| <b>VIII</b> | <b>LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỄ NẠN XÃ HỘI</b>  |
| 50          | Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình   |
| 51          | Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng  |
| 52          | Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng   |
| 53          | Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng   |
| <b>IX</b>   | <b>LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT</b>   |
| 54          | Xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật  |
| <b>X</b>    | <b>LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>   |
| 55          | Xác nhận việc thực hiện hợp đồng liên kết và tiêu thụ nông sản  |
| <b>XI</b>   | <b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP</b>  |
| 56          | Xác nhận của Uỷ ban nhân dân cấp xã đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ vườn, trang trại, cây trồng phân tán của tổ chức; cây có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây phân tán của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân |
| 57          | Đăng ký khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ của chủ rừng là tổ chức   |

| STT         | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  |
|-------------|---|
| 58          | Đăng ký khai thác tận dụng gỗ rừng trồng bằng vốn tự đầu tư, khi chuyển sang trồng cao su của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, công đồng dân cư thôn  |
| 59          | Thủ tục thu hái cây thuốc Nam   |
| <b>XII</b>  | <b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>  |
| 60          | Thủ tục nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện) |
| <b>XIII</b> | <b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT</b>  |
| 61          | Thủ tục đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa  |
| <b>XIV</b>  | <b>LĨNH VỰC TÔN GIÁO</b>  |
| 62          | Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng  |
| 63          | Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng  |
| 64          | Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung  |
| 65          | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã  |
| 66          | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã  |
| 67          | Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung   |
| 68          | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã   |
| 69          | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác  |

| <b>STT</b>  | <b>TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>   |
|-------------|---|
| 70          | Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung  |
| 71          | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc                                      |
| <b>XV</b>   | <b>LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG</b>   |
| 72          | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị   |
| 73          | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề   |
| 74          | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất  |
| 75          | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình  |
| 76          | Thủ tục tặng Danh hiệu Lao động tiên tiến   |
| <b>XVI</b>  | <b>LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG</b>  |
| 77          | Tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường  |
| 78          | Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường   |
| 79          | Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản   |
| 80          | Tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết  |
| 81          | Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích   |
| <b>XVII</b> | <b>LĨNH VỰC CHỨNG THỰC</b>  |
| 82          | Cấp bản sao từ sổ gốc   |
| 83          | Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận   |
| 84          | Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được) |

| <b>STT</b>   | <b>TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>  |
|--------------|--|
| 85           | Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch                                   |
| 86           | Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch  |
| 87           | Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực                  |
| 88           | Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở     |
| 89           | Chứng thực di chúc   |
| 90           | Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản   |
| 91           | Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở |
| 92           | Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở            |
| <b>XVIII</b> | <b>LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ</b>   |
| 93           | Thủ tục công nhận hòa giải viên  |
| 94           | Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải  |
| 95           | Thủ tục thôi làm hòa giải viên   |
| 96           | Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên   |
| <b>XIX</b>   | <b>LĨNH VỰC HỘ TỊCH</b>  |
| 97           | Đăng ký khai sinh  |
| 98           | Đăng ký kết hôn  |
| 99           | Đăng ký nhận cha, mẹ, con  |
| 100          | Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con  |
| 101          | Đăng ký khai tử  |
| 102          | Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới                                   |

| STT         | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  |
|-------------|---|
| 103         | Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới  |
| 104         | Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới  |
| 105         | Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới  |
| 106         | Đăng ký giám hộ   |
| 107         | Đăng ký chấm dứt giám hộ  |
| 108         | Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch  |
| 109         | Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân   |
| 110         | Đăng ký lại khai sinh   |
| 111         | Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân  |
| 112         | Đăng ký lại kết hôn   |
| 113         | Đăng ký lại khai tử   |
| 114         | Cấp bản sao trích lục hộ tịch   |
| <b>XX</b>   | <b>LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI</b>   |
| 115         | Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi |
| 116         | Thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước  |
| 117         | Thủ tục đăng ký lại nuôi con nuôi trong nước  |
| <b>XXI</b>  | <b>LĨNH VỰC PHỐ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT</b>   |
| 118         | Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật   |
| 119         | Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật  |
| <b>XXII</b> | <b>LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO</b>  |
| 120         | Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở   |

| STT          | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH   |
|--------------|--|
| <b>XXIII</b> | <b>LĨNH VỰC THU VIỆN</b>   |
| 121          | Thủ tục đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản   |
| <b>XXIV</b>  | <b>LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ</b>   |
| 122          | Thủ tục cấp số và gắn biển số nhà  |
| <b>XXV</b>   | <b>LĨNH VỰC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH</b>   |
| 123          | Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số  |
| <b>XXVI</b>  | <b>LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH (BQP)</b>   |
| 124          | Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ đi tìm mộ liệt sĩ   |
| 125          | Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp mất tin, mất tích quy định tại Điểm K Khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP sau khi cơ quan có thẩm quyền kết luận chưa có chứng cứ phản bội, đầu hàng, chiêu hồi, đào ngũ  |
| 126          | Thủ tục cấp lại hồ sơ và giải quyết truy lĩnh trợ cấp thương tật đối với thương binh ngừng hưởng do khách quan hoặc thất lạc hồ sơ   |
| 127          | Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp hy sinh từ 31/12/1994 trở về trước   |
| 128          | Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần) |
| 129          | Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc   |

| STT | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH   |
|-----|--|
| 130 | Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh)                   |
| 131 | Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 132 | Thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương  |
| 133 | Thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, áp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác)   |
| 134 | Thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, áp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg  |
| 135 | Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp “Giấy chứng nhận” đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế  |
| 136 | Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ  |

**PHỤ LỤC 2**

**Danh mục các thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 17/12/2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

| STT        | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH   |
|------------|--|
| <b>I</b>   | <b>LĨNH VỰC KHIẾU NẠI TÓ CÁO (BCA)</b>   |
| 1          | Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thực hiện tại cấp xã (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)            |
| 2          | Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thực hiện tại cấp xã (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an) |
| <b>II</b>  | <b>LĨNH VỰC ĐẤU THẦU</b>   |
| 3          | Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu   |
| 4          | Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu  |
| <b>III</b> | <b>LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI</b>  |
| 5          | Hòa giải tranh chấp đất đai  |
| <b>IV</b>  | <b>LĨNH VỰC HỘ TỊCH</b>  |
| 6          | Đăng ký khai sinh lưu động   |
| 7          | Đăng ký kết hôn lưu động   |
| 8          | Đăng ký khai tử lưu động   |
| <b>V</b>   | <b>LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC</b>  |
| 9          | Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)  |

| STT         | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH   |
|-------------|--|
| <b>VI</b>   | <b>LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ</b>  |
| 10          | Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm   |
| 11          | Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa  |
| <b>VII</b>  | <b>LĨNH VỰC LỄ HỘI</b>   |
| 12          | Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội   |
| <b>VIII</b> | <b>LĨNH VỰC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH</b>   |
| 13          | Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ  |
| 14          | Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh  |
| 15          | Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng   |
| 16          | Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ em được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |
| <b>IX</b>   | <b>LĨNH VỰC CHỐNG THAM NHŨNG</b>   |
| 17          | Thủ tục thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập   |
| 18          | Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập  |
| 19          | Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình   |
| 20          | Thủ tục thực hiện việc giải trình  |
| <b>X</b>    | <b>LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI</b>   |
| 21          | Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã  |
| <b>XI</b>   | <b>LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT TỐ CÁO</b>  |
| 22          | Giải quyết tố cáo tại cấp xã   |
| <b>XII</b>  | <b>LĨNH VỰC TIẾP DÂN VÀ XỬ LÝ ĐƠN THƯ</b>  |
| 23          | Tiếp công dân tại cấp xã   |
| 24          | Xử lý đơn tại cấp xã   |